

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2018/HSST  
Ngày 12/6/2018.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tường Duy Bình và ông Đỗ Đình Bản.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thào A T, sinh năm 1984 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A T và bà Sòng Thị N; bị cáo có vợ là Sòng Thị M (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/6/2013 bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động huyện Mộc Châu, quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy từ ngày 15/3/2015 đến ngày 15/3/2017, đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy ngày 15/3/2017; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/3/2018 Thào A T đi bộ đến nhà chị Thào Thị S (nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La). Khi T đang đi bộ trên đường dân sinh của Tiểu khu 1, thị trấn N, huyện M thì gặp một người phụ nữ người dân tộc Mông, khoảng 25 tuổi, không quen biết. T hỏi và mua được của người phụ nữ đó 65 viên Methamphetamine đựng trong túi nilon màu xanh với

giá 2.000.000 đồng. T cất giấu gói Methamphetamine vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi bộ tiếp đến nhà chị S nhưng không gặp chị S ở nhà nên T quay về. Trên đường về T vào bụi cây ven đường thuộc Tiểu khu 1, thị trấn N lấy 05 viên Methamphetamine ra sử dụng hết, còn lại 60 viên T gói lại như cũ cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về. Khoảng 16 giờ ngày 14/3/2018 T mang theo gói Methamphetamine đi làm nương ở Tiểu khu 1, thị trấn N thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Thào A T về Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Ngày 14/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định chất nghi là ma túy thu giữ của Thào A T có số lượng là 60 viên, cân tách bì xác định khối lượng được 5,99 gam. Lấy 10 viên được khối lượng 0,99 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu T để xác định có phải chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 381 ngày 20/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,99 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 5,99 gam loại chất Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSMC ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Thào A T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào A T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào A T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Thào A T, SN:1984, bắt ngày 14/3/2018 (50 viên nén màu hồng có khối lượng 5,00 gam là Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Thào A T, ngày 15/3/2018. Kết quả: Dương tính.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Thào A T nhất trí với cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ ngày 14/3/2018; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định lại số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/3/2018, Thào A T đã cất giữ trái phép 5,99 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, năm 2013 bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Cần xử phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo. Được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Thào A T, SN:1984, bắt ngày 14/3/2018 (50 viên nén màu hồng có khối lượng 5,00 gam là Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Thào A T, ngày 15/3/2018. Kết quả: Dương tính.

Xét là chất ma túy và đồ vật liên quan, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Thào A T, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam bị cáo còn lại dưới 45 ngày, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Thào A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thào A T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Thào A T, SN:1984, bắt ngày 14/3/2018 (50 viên nén màu hồng có khối lượng 5,00 gam là Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Thào A T, ngày 15/3/2018. Kết quả: Dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thào A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)  
Nguyễn Thị Hồng Hạnh**